TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 08/2019/HN-ST
Ngày 23/4/2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NH1 DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình
Các Hội thẩm nH1 dân: Ông Nguyễn Minh Đức
Ông Trần Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Tòa án nH1 dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bình Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2018, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Hương N, sinh năm 1973 (có mặt)
Bị đơn: Vũ Văn H, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: tổ 1, ấp TK, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Hương N kết hôn với anh Vũ Văn H vào năm 1994, hôn nhân tự nguyện, kết hôn lần đầu, đăng ký kết hôn ngày 25/5/1994 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Sông Bé (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước). Sau khi kết hôn, do anh H có tính gia trưởng, thường tự quyết định mọi việc trong gia đình nên vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn. Tới năm 2014 anh H hùn vốn làm ăn với bạn bè dẫn tới thua lỗ, mắc nợ, từ đó vợ chồng càng mâu thuẫn nhiều hơn và anh H cũng bỏ nhà đi, lâu lâu mới về nhà nên vợ chồng sống ly thân với nhau. Do vợ chồng không có hạnh phúc nên chị N yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: giữa chị Trần Thị Hương N và anh Vũ Văn H có ba con chung là các cháu: Vũ Hoàng D, sinh năm 1995; Vũ Hồng H1, sinh năm 1998 và Vũ Hoài T, sinh năm 2008. Hiện nay hai cháu Vũ Hoàng D và Vũ Hồng H1 đã trưởng thành, đã tham gia lao động để tự lập nên không cần phải nuôi dưỡng. Cháu Vũ Hoài T còn nhỏ, đang học lớp 5 nên chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hoài T khi ly hôn mà không cần anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị Trần Thị Hương N không yêu cầu tòa án giải quyết việc chia tài sản chung.

Bị đơn Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa, anh H cũng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng kể từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến nay nên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: chị Trần Thị Hương N và anh Vũ Văn H kết hôn hợp pháp, qúa trình sống chung, hai bên phát sinh mâu thuẫn không có hạnh phúc, đã sống ly thân nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N. Về con chung, hai đương sự có ba con chung nhưng hai cháu lớn đã trưởng thành không cần ai nuôi dưỡng, còn cháu Vũ Hoài T sinh năm 2008 hiện đang do chị N nuôi, chị N có nguyện vọng nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của cháu T nên đề nghị tòa án chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng luật tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Văn H vắng mặt nhưng anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về áp dụng pháp luật nội D: chị Trần Thị Hương N yêu cầu giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn nên áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Hương N và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của họ là hợp pháp. Quá trình chung sống chị N và anh H phát sinh mâu thuẫn, không có hạnh phúc, hiện nay hai bên đã sống ly thân; anh H bỏ đi làm xa không về nhà, không quan tâm gì tới gia đình, tới vợ và các con nên mục đích hôn nhân không đạt, quan hệ hôn nhân trên thực tế là không còn. Chị N muốn ly hôn để chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh H là nguyện vọng chính đáng, cần được tòa án chấp nhận.

[4] Về con chung: giữa chị Trần Thị Hương N và anh Vũ Văn H có ba con chung là các cháu Vũ Hoàng D, sinh năm 1995; Vũ Hồng H1, sinh năm 1998 và Vũ Hoài T, sinh năm 2008. Cháu D, cháu H1 đã trưởng thành, hiện nay đã có việc làm, có thể sống tự lập không còn phụ thuộc vào cha mẹ nên tòa không xét việc nuôi dưỡng. Cháu Vũ Hoài T còn nhỏ và đang do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ

năm 2014 tới nay, anh H bỏ nhà đi, không quan tâm chăm sóc và nuôi dưỡng con chung nên giao cháu T cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp, chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[5] Về tài sản chung: chị Trần Thị Hương N không yêu cầu tòa án giải quyết việc chia tài sản chung nên không xét.

[6] Về án phí: chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hương N, chị Trần Thị Hương N được ly hôn với anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: giao con chung là cháu Vũ Hoài T, sinh ngày 21/5/2008 cho chị Trần Thị Hương N nuôi dưỡng khi ly hôn, anh Vũ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: chị Trần Thị Hương N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã đóng theo Biên lai thu số 0004328, Quyển số 000087 ngày 28/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Bình

Nơi nhận:
- *TAND T Bình Phước;*
- *VKSND TX Bình Long;*
- *THA DS TX Bình Long;*
- *UBND TT Thanh Bình, Bù Đốp, Bình Phước;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*